**TUAÀN 12**

**( Từ ngày 23/11 đến ngày 27/11)**

**Thöù hai ngaøy 23 thaùng 11 naêm 2020**

**Sinh hoạt dưới cờ:**

**Trưng bày và giới thiệu sản phẩm ở “Góc tri ân” thầy cô.**

-----------------------------------

**Tiếng việt (Tiết 133+134)**

**BÀI 51**

**ET, ÊT, IT**

1. **MỤC TIÊU**

- Nhận biết và đọc đúng các vần et, êt, it; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần et, êt, it; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần et, êt, it (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần et, êt, it.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần et, êt, it có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về thời tiết (nóng, lạnh) thể hiện qua trang phục hoặc cảnh sắc thiên nhiên.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các loài lông vũ nhỏ, gần gũi với con người như vịt, vẹt, én,.., hay nhận biết về cảnh sắc của mùa xuân với những “tín hiệu” sinh học từ loài cây đặc trưng cho mùa này (cây đào) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Đối vẹt trên cành cây đang nói chuyện" với nhau; 2. Sự thức dậy của mùa xuân qua những báo hiệu từ cây đào đâm chồi, nảy lộc, nở hoa và đàn én nhỏ từ nơi tránh rét bay về.

- Cảm nhận được tình cảm bạn bè thông qua hình ảnh các loài chim ríu rít bên nhau, rèn luyện sự tự tin khi phải trình bày (nói, hát,...) trước đám đông.

**II. CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần et, êt, it. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

- Mùa xuân: là khoảng thời gìan từ tháng 1 đến tháng 3 âm lịch, tiết trời ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc, hoa đua nở, và đặc biệt là các loài chim di cư như én đi tránh rét ở phương nam sẽ trở về.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Đôi vẹt/ đậu trên cành,/ ríu rít/ mãi không hết chuyện.  - GV giới thiệu các vần mới et, êt, it. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV giới thiệu vần et, êt, it.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh vần et, êt, it để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần et, êt, it.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần et.  + GV yêu câu HS thảo chữ e, ghép ê vào để tạo thành êt.  + GV yêu câu HS thảo chữ ê, ghép i vào để tạo thành it.  + GV yêu câu lớp đọc đồng thanh et, êt, it một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng thác. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng vẹt.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng vẹt (vở ét vét – nặng vẹt).Lớp đánh vần đồng thanh tiếng vẹt.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng vẹt. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng vẹt.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần et, êt, it.  + GV yêu câu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 + HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con vẹt, bồ kết, quả mít. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con vẹt  - GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con vẹt xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần et trong con vẹt, phân tích và đánh vần tiếng vẹt, đọc trơn con vẹt. GV thực hiện các bước tương tự đối với bồ kết, quả mít.  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần et, êt, it. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần et, êt, it.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: et, êt, it, vẹt, kết, mít (chữ cở vừa).  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS đọc  - HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần et, êt, it từ ngữ bồ kết, quả mít.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần et, êt, it.  - GV yêu câu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần et, êt, it trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rối cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Thời tiết được miêu tả như thế nào?  + Mấy cây đào được miêu tả như thế nào?  + Khi trời ấm, điểu gì sẽ xảy ra?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát và trả lời  Các em nhìn thấy những ai trong tranh? Những người đó mặc trang phục gì?  Trang phục của họ cho thấy thời tiết như thế nào? (Gợi ý: Tranh thể hiện thời tiết nóng và lạnh.)  - GV yêu câu HS nói về thời tiết khi nóng và lạnh. HS cản ăn mặc hay cần chú ý điều gì khi nóng và lạnh. Kết nối với nội dung bài đọc: Trời ấm, hoa đào nở, chim én bay về,... GV mở rộng: gìúp HS hiểu được con người, cũng như động vật, cây cối,... cần thay đổi để phù hợp với thời tiết.  **8. Củng cố**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa vần et, êt, it và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nói.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

-------------------------------------------

**Tự nhiên và xã hội (Tiết 23)**

**CHỦ ĐỀ 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 10. CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.

- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố

- Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền núi khác nhau (làng quê miền núi, làng quê miền biển)

- Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận

- Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+ Video/clip cảnh làng quê ở các vùng miền.

+ Tranh ảnh, video về cảnh thành phố

- HS:

+ Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố

+ Giấy màu

+ Hồ dán, bút màu

**III. Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Mở đầu:**  - GV sử dụng phần mở đầu trong SGK, đạt câu hỏi:  +Em sống ở làng quê hay thành phố?  +Em thích nhất cảnh nào nơi em sống?  - GV đặt câu hỏi và yêu cầu HS nói về nơi ở của mình, từ đó dẫn dắt vào bài: Có người sống ở thành phố, có người sống ở nông thôn, mỗi nơi có quang cảng khác nhau.   1. **Hoạt động khám phá**   - GV hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo câu hỏi gợi ý :  + Em quan sát được gì về quang cảnh trong bức tranh?  +Theo em, đây là cảnh ở đâu? Tại sao em biết?  +Người dân ở đây thường làm gì?  +Cảm xúc của Minh khi về thăm quê như thế nào?)  - Thông qua quan sát và thảo luận, HS nhận biết được cảnh ở làng quê có ruộng đồng, cây cối, làng xóm, chợ quê, trường học, trạm y tế, …)  - GV khuyến khích HS mô tả thêm về quang cảnh, hoạt động của con người mà các em đã quan sát hoặc giới thiệu bằng tranh ảnh đã sưu tầm; qua đó động viên các em phát biểu cảm xúc của mình về cảnh làng quê.  Yêu cầu cần đạt: Nhận biết và giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê và một số hoạt động của người dân ở đây.  **3. Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức cho cặp đôi HS ngồi cùng bàn quan sát hình trong SGK; thảo luận theo câu hỏi gợi ý :  + Cảnh làng quê ở hai bức tranh này có gì khác nhau?  + Em thích cảnh trong bức tranh nào hơn? Vì sao?  - Sau đó, GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV tóm tắt quang cảnh làng quê và giới thiệu một số hình ảnh qua video/clip để HS nhận biết sâu hơn và phân biệt roc hơn quang cảnh làng quê giữa các vùng miền.  *Yêu cầu cần đạt: Nhận biết được sự khác nhau giữa quang cảnh làng quê miền núi và làng quê miền biển*  **3. Đánh giá**  - HS nêu được những nét chính cảnh làng quê Việt Nam và cuộc sống của người dân nơi đây, từ đó biết thể hiện tình cảm yêu mến quê hương, đất nước  **4. Hướng dẫn về nhà**  - Tìm và học thuộc một số đoạn thơ về quang cảnh các vùng miền.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | -HS theo dõi trả lời  -HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS quan sát, thảo luận  -Đại diện nhóm trình bày  -HS nhận xét, bổ sung  -HS nêu hiểu biết  -HS làm việc nhóm đôi  -Đại diện nhóm trình bày  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và thực hiện  -HS nêu  -HS lắng nghe |

----------------------------------------------

**Buổi chiều**

**Tiếng việt (Tiết 123+124)**

**BÀI 52**

**UT, ƯT**

1. **MỤC TIÊU**

- Nhận biết và đọc dúng các vần ut, ưt; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ut, ưt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ut, ưt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ut, ưt

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ut, ưt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về niềm vui, sở thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những chi tiết trong tranh về hoạt động của con người (một trận bóng đá) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Câu thủ số 7 đang sút bóng; 2. Một trận bóng đá nhi đồng khi câu thủ số 7 vừa ghi bàn, các khán gìả nhí đang hò reo ăn mừng chiến thắng; 3. Một trận bóng đá ở trường của các bạn học sinh lớp 1A và 1B.

- Cảm nhận được tinh thần đồng đội trong thể thao thông qua đoạn văn học và hình ảnh trong bài, ứng dụng tinh thần ấy trong các hoạt động nhóm hay hoạt độngtập thể.

**II CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm ut, ưt cấu tạo và cách viết các vần ut, ưt hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Một vài cách dùng từ ngữ đặc trưng trong bóng đá nói chung, bóng đá thiếu nhi nói riêng: câu thủ, chân sút, đội nhà, sân nhà, khán gìả nhà, đội bạn,... Bóng đá: là môn thể thao "vua", được rất nhiều người yêu thích, Một trận bóng đá là cuộc thi đấu gìữa hai đội, mỗi đội 11 câu thủ, chia thành 2 hiệp, tổng thời gìan là 90 phút (bóng đá người lớn). Bóng đá dành cho thiếu nhi (bóng đá nhi đồng) có thể có quy định thời gìan thi đấu và số câu thủ ít hơn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng et, êt, it  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Câu thủ số 7/ thu hút khán giả bằng một cú sút dứt điểm.  - GV giới thiệu các vần mới ut, ưt. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV giới thiệu vần ut, ưt.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần ut, ưt để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ut, ưt.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ut.  + GV yêu câu HS tháo chữ u, ghép ư vào để tạo thành ut.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh ut, ưt một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng góc. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng sút.  + GV yêu câu một số (4 5) HS đánh vần tiếng sút. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng góc.  + GV yêu câu một số (4 5) HS đọc trơn tiếng sút. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng góc.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu câu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ut, ưt  + GV yêu câu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 2  + HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bút chì, mứt dừa, nứt nẻ  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bút chì, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bút chì xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần oc trong bút chì, phân tích và đánh vần tiếng bút, đọc trơn từ ngữ bút chì. GV thực hiện các bước tương tự đối với mứt dừa, nứt nẻ  - GV yêu câu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ut, ưt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ut, ưt.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: ut, ưt , bút, mứt (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ut, ưt; từ ngữ bút chì, mứt dừa.. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ut, ưt.  - GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ut, ưt trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rói cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Trận đấu thế nào?  + Ở những phút đầu, đội nào dẫn trước?  + Ai đã san bằng tỉ số?  + Cuối cùng đội nào chiến thắng?  + Khán gìả vui mừng như thế nào?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu câu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Tên của môn thể thao trong tranh là gì? (bóng đá)  Em biết gì về môn thể thao này?  (hai đội đá bóng, có trọng tài, đội nào đá bóng vào lưới đội kia nhiều hơn thi đội ấy thắng..)  Em từng chơi môn thể thao này bao gìờ chưa?  Em có thích xem hay chơi không? Vì sao?)  - GV yêu câu HS có thể trao đổi thêm về thể thao và lợi ích của việc chơi thể thao.  **8. Củng cố**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ut, ưt và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ut, ưt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS quan sát tranh  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trao đổi.  -HS tìm  -Hs lắng nghe |

------------------------------------------

**THỂ DỤC (Tiết 21)**

**Bài 1: VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU, CỔ**

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:**Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinhcác phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ, vận dụng vào các hoạt động tập thể .

- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Phần mở đầu**  **1.Nhận lớp**  Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  **2.Khởi động**  a) Khởi động chung  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  b) Khởi động chuyên môn  - Các động tác bổ trợ chuyên môn  c) Trò chơi  - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”  - GV hướng dẫn chơi  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 2( tiết 2)**  **\*Kiến thức**  **Bài tập phối hợp các động tác đầu và cổ**  Cho HS quan sát tranh  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  **bài tập phối hợp đầu và cổ 1**  N1: Cúi đầu  N2: Ngửa đầu  N3: Nghiêng sang trái  N4: Nghiêng sang phải  N5,6,7,8: như nhịp 1,2,3,4  bài tập phối hợp đầu và cổ 2  N1: Quay đầu sang trái  N2: Quay đầu sang phải  N3: Xoay đầu một vòng từ trái sang phải  N4: Xoay đầu một vòng từ phải sang trái  N5,6,7,8: như nhịp 1,2,3,4  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  Tập theo tổ nhóm  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  Tập theo cặp đôi  GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  Thi đua giữa các tổ  GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  \* Trò chơi “dung dăng dung dẻ”  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  Đội hình khởi động  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo hướng dẫn của GV  - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi  -Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹🚹🚹🚹  🚹  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹  🚹 GV 🚹  -ĐH tập luyện theo cặp  🚹🚹🚹  🚹  🚹🚹🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  -HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  -HS lắng nghe |

---------------------------------------------

**Thöù ba ngaøy 24 thaùng 11 naêm 2020**

**Toán (Tiết 34)**

**Bài 10 : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

***\* Phát triển năng lực***

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ ( giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tinhsvaf câu trả lời cho bài tính

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng dạy Toán 1 .

- Xúc xích để tổ chức trò chơi

- Tìm các bài toán, tình huống liên quan đến phép trừ

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 4 Số 0 trong phép trừ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động**  -Ổn định tổ chức  -Giới thiệu bài  **2/ Khám phá: Số 0 trong phép trừ**   * GV cho HS quan sát hình trong SGK, nêu bài toán rồi trả lời:   a)? Trong bình có mấy con cá ? Vớt 1 con cá còn lại mấy con cá?  Vậy ta có phép tính nào?  3 – 1 = 2  - GV viết phép tính lên bảng 3- 1 = 2  - Yêu cầu HS đọc phép tính.  GV hướng dẫn tương tự như câu a với các câu b) c) d)  - GV nêu phép trừ 3 – 1 = 2; 3 – 2 = 1; 3 – 3 = 0;  3 – 0 = 3  GV: Số nào trừ đi chính số đó cũng bằng 0, số nào trừ số 0 cũng bằng chính số đó”  **3/ Hoạt động:**  **\*Bài 1: Tính nhẩm**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tính nhẩm  - GV cùng HS nhận xét  - Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính  **-\*Bài 2: Hai phép tính nào cùng có kết quả**  GV nêu cầu bài tập  - Cho HS quan sát hình vẽ  - Yêu cầu HS nhẩm ra két quả phép tính, rồi tìm phép tính có cùng kết quả.  -GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 3: Số ?**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  -Yêu cầu HS quan sát tranh  GV nêu: Lúc đầu có 3 con vịt ở trong chuồng, sau đó con 3 con chạy ra hết  - Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp: 3 – 3 = 0  - GV cùng HS nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | Hát  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS đọc phép tính  HS đọc phép tính  -HS tính nhẩm  -HS nhận xét  -HS quan sát tranh  -Hs thực hiện  -HS nhận xét  -HS quan sát tranh  **-**HS nêu phép tính  Nhận xét  -HS trả lời |

---------------------------------------

**Âm nhạc**

**(GVBM dạy )**

---------------------------------------

**Tiếng Việt (Tiết 137+138)**

**BÀI 53**

**AP, ÂP, ĂP**

1. **MỤC TIÊU**

- Nhận biết và đọc đúng các vần at, ăt, ât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần at, ăt, ât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần at, ăt, ât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần at, ăt, ât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời xin phép.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người.

- Cảm nhận được tình cảm, sự gần gũi gìữa các HS trong lớp học, gìữa các thành viên trong gìa đình được minh hoạ trong tranh; từ đó yêu mến hơn lớp học và gìa đình của mình.

**II CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo, quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ut, ưt  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Nam bắt nhịp cho tất cả các bạn hát.  - GV giới thiệu các vần mới at, ăt, ât. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV giới thiệu vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần at, ăt, ât để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu câu ớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lấn.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu câu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần at.  + GV yêu câu HS tháo chữ a, ghép ă vào để tạo thành ăt.  + GV yêu câu HS tháo chữ ă, ghép â vào để tạo thành ât.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh at, ăt, ât một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hát. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hát.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hát (hờ át hát - sắc hát). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hát.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hát. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng hát.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nói tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần at, ăt, ât.  + GV yêu câu 1 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: bãi cát, mặt trời, bật lửa.  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn bãi cát, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ bãi cát xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần at trong bãi cát, phân tích và đánh vần tiếng cát, đọc trơn từ ngữ bãi cát.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với mặt trời, bật lửa,  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần at, ăt, ât.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần at, ăt, ât.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: at, ăt, ât và cát, mặt, bật (chữ cỡ vừa). HS có thể chỉ viết hai vần át và ất vì trong ắt đã có at.  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần at, ăt, ất; từ ngữ mặt trời, bật lửa.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần at, ăt, ât.  - GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần at, åt, ât trong đoạn văn một số lấn.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi thanh một lần. một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rói cả lớp đọc đồng  - GV yêu câu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hè đến, gìa đình Nam đi đâu?  + Mẹ và Nam chuẩn bị những gì?  + Vì sao Nam rất vui?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu câu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi và HS trả lời theo từng câu:  Có những ai trong tranh?  Có đồ chơi gì trong tranh?  Theo em, nếu bạn nhỏ muốn chơi đồ chơi đó thì phải nói gì với bác chủ nhà?  - GV yêu câu một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về những trường hợp phải xin phép.  **8. Củng cố**  - GV yêu câu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần at, ăt, ât và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần at, ăt, åt và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  - HS lắng nghe |

--------------------------------------

**Buổi chiều**

**Toán (Tiết 35 )**

**Bài 10 : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

***\* Phát triển năng lực***

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ ( giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tinhsvaf câu trả lời cho bài tính

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng dạy Toán 1 .

- Xúc xích để tổ chức trò chơi

- Tìm các bài toán, tình huống liên quan đến phép trừ

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 5 LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động**  -Ổn định  -Giới thiệu bài  **2/Hoạt động: Luyện tập**  **\*Bài 1 a/ :Tính nhẩm**  **-**GV nêu yêu cầu bài tập  - GV có thể hướng dẫn HS làm theo từng cột và tìm kết quả phép tính.  - Yêu cầu Hs nêu lần lượt các phép tính trừ  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 1 b/: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV HD bài mẫu  - Yêu cầu HS thực hiện các bài còn lại  - HS trình bày  GV cùng HS nhận xét  **Bài 2: NHững bông hoa nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3**  **-**GV nêu yêu cầu bài tập  - Cho HS quan sát tranh  -GV hướng dẫn HS tính nhẩm tìm ra kết quả phép tính ghi ở mỗi bông hoa. Sau đó so sánh kết quả mỗi phép tính với 3  - HS thực hiên  - Gv cùng Hs nhận xét  **\*Bài 3/ a :**  **-** GV nêu yêu cầu bài tập  - GV ? Trên bờ có bao nhiêu con mèo? Mấy con câu được cá?.  -GV cùng Hs nhận xét  **\*Bài 3/ b: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV HD HS tính nhẩm 7 – 2 =?  GV ghi: 7 – 2 = 5  - Yêu cầu HS thực hiện bài còn lại  - HS trình bày  GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 4: Số ?**  - GV nêu yêu cầu của bài tập  - GV HD quan sát tranh  ? GV nêu: Lúc đầu có 8 con vịt ở trên bờ, sau đó con 5 con chạy xuống ao. Hỏi trên bờ còn lại mấy con?  - Yêu cầu HS nêu phép tính thích hợp: 8 – 5 = 3 GV cùng HS nhận xét  - HS trình bày  GV cùng HS nhận xét  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | -HS hát  **-**HS theo dõi  -Hs nêu  -Hs nhận xét  -HS theo dõi  -HS thực hiện  -HS nhận xét  -HS quan sát  -Hs thực hiên  -HS nhận xét  -HS trả lời  -HS nhận xét  -HS theo dõi  -HS thực hiện  -HS nhận xét  -HS quan sát tranh  -HS trả lời  -HS nêu phép tính  -HS nhận xét  -HS trả lời |

-----------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM (Tiết 35)**

**BÀI 7: KÍNH YÊU THẦY CÔ (Tiếp)**

1. **MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

* Biết được các công việc hằng ngày của thầy, cô giáo
* Biết thể hiện lòng biết ờn và kính yêu thầy, cô giáo
* Rèn kĩ năng kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn đề, phẩm chất trung thực, trách nhiệm, tôn sư trọng đạo

1. **CHUẨN BỊ:**
2. **Giáo viên:** -Sưu tầm câu chuyện về tấm lòng của thầy cô và lòng biết ơn của HS đối với thầy cô

* Một số mẫu thiệp chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam

1. **Học sinh:** -Thuộc bài hát Cô và mẹ

* Dụng cụ, vật liệu làm sản phẩm trưng bày vào “Góc tri ân” của lớp và làm thiệp kính tặng thầy, cô

1. **CÁC PHƯƠNG PHÁP - HÌNH THỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát bài hát “Cô và mẹ”  **THỰC HÀNH**  **Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh 2 tình huống/SGK và hỏi:  +Tranh ở tình huống 1 nói về điều gì?  +Tranh ở tình huống 2 nói về điều gì?  -GV chốt lại:  +Tình huống 1: 2 bạn HS nhìn thấy cô giáo không dạy ở lớp mình và tợ hỏi “Mình có chào cô không?”  +Tình huống 2: 2 bạn HS nhìn thấy cô giáo đang bê chồng sách nặng. Hai bạn nên làm gì?  -GV tổ chức thảo luận cách xử lí tình huống và phân công các bạn sắm vai xử lí tình huống  -GV mời HS trình bày, nhận xét chung  **Kết luận:** Khi gặp thầy cô giáo, dù là thầy cô không dạy lớp mình, các em cần lễ phép chào và giúp thầy cô những việc phù hợp với khả năng của mình. Có như vậy mới xứng đáng là HS ngoan và biết kính trọng, lễ phép thầy, cô giáo  **Hoạt động 4:Làm thiệp để kính tặng thầy cô**  -GV nêu câu hỏi: Trong lớp có những bạn nào đã biết làm thiệp?  -Mời 1-2 HS giơ tay nói về cách làm thiệp  -GV HD HS làm thiệp theo trình tự  -GV giới thiệu 1 số mẫu thiệp để HS tham khảo  -GV gợi ý cho HS có thể vẽ tranh, làm bông hoa, … để bày tỏ lòng biết ơn của em đối với thầy, cô giáo  -HS thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng, ý thích của bản thân  -Tổ chức cho HS tặng thầy cô sản phẩm đã làm được  -GV cảm ơn và dặn dò những điều thầy cô mong muốn ở các em HS của mình  **VẬN DỤNG**  **Hoạt động 5: Thực hiện những điều thầy cô dạy hằng ngày**  -HD HS thường xuyên thực hiện những điều thầy cô dạy để rèn luyện thói quen tốt trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày  **Tổng kết:**  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Thầy cô giáo dạy em học chữ, học điều hay, lẽ phải để trở thành con ngoan, trò giỏi, công dân có ích cho xã hội. Em cần biết ơn và kính yêu thầy, cô giáo*  **CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS tham gia  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS thảo luận  -HS sắm vai  -HS lắng nghe  -HS giơ tay nói về cách làm thiệp  -HS theo dõi  -HS thực hành  -HS tham gia  -HS ghi nhớ  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS lắng nghe, nhắc lại  -HS lắng nghe |

**--------------------------------------**

**Thứ tư ngày 25 tháng 11 năm 2020**

**Mỹ Thuật**

**(GVBM dạy )**

**Tiếng Việt (Tiết 139+140)**

**BÀI 54**

**OP, ÔP, ƠP**

1. **MỤC TIÊU**

- Nhận biết và đọc đúng các vần op, ôp, ơp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần op, ôp, ơp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần op, ôp, ơp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần op, ôp, ơp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần op, ôp, ơp có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết về một số loài vật sống ở ao hố và hiện tượng thời tiết.

- Phát triển kỹ năng nhận biết và nói về ao, hồ. Qua đó, HS cũng có thể có thêm hiểu biết về thế gìới xung quanh và có những ứng xử phù hợp.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và

cuộc sống.

**II CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần op, ôp, ơp; hiểu rồ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này.

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ap, ăp, âp  **2. Nhận biết**  - GV yêu câu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu câu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lấn: Mưa rào lộp độp, ếch nhái tụ họp thi hát, cả cô há miệng đớp mưa.  - GV giới thiệu các vần mới op, ôp, ơp. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu câu một số (2 3) HS so sánh các vần op, ôp, ơp để tìm ra điểm giống và khác nhau. GV nhắc lại điểm giống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần op, ôp, ơp.  + GV yêu câu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần. Một số (4 5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu câu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần op.  + HS tháo chữ o, ghép ô vào để tạo thành ôp.  + HS tháo chữ ô, ghép ơ vào để tạo thành ơp.  - GV yêu câu lớp đọc đồng thanh op, ôp, ơp một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV giới thiệu mô hình tiếng họp. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng họp.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng họp (họp – ọp – họp nặng họp). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng họp.  + GV yêu câu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng họp. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng họp.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu câu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu câu HS tự tạo các tiếng có chứa vần op, ôp, ơp.  + GV yêu câu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu câu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con cọp, lốp xe, tia chớp.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con cọp, GV nêu yêu câu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ quả nhót xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu câu HS nhận biết tiếng chứa vần op trong con cọp, phân tích và đánh vần tiếng cọp, đọc trơn từ ngữ con cọp.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với lốp xe, tia chớp.  - GV yêu câu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu câu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần op, ôp, ơp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần op, ôp, ơp.  - GV yêu câu HS viết vào bảng con: op, ôp, ơp , cọp, lốp, chớp (chữ cỡ vừa).  - GV yêu câu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs tìm điểm giống và khác  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu câu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần op, ôp, ơp; từ ngữ lốp xe, tia chớp.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu câu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần op, ôp, ơp.  - GV yêu câu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần op, ôp, ơp trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu câu HS xác định số câu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu câu một số (2 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu câu HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Trong cơn mưa, họ nhà nhái làm gì?  + Mặt ao thể nào?  + Đàn cá cờ làm gì?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS HS quan sát tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Hai bức tranh vẽ gì?  Tranh nào vẽ ao?  Tranh nào vẽ hồ?  Em thấy ao hồ ở đâu?  Em thấy ao và hồ có gì gìống nhau và khác nhau? (Gợi ý: Ao và hồ đều có nước, ao (thường) nhỏ hơn hổ).  Có những loài vật nào sống ở ao hồ? (Gợi ý: cá, éch, nhái,..).  - GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức giữ gìn ao hồ và môi trường sống nói chung.  lưu ý HS không tắm ở ao hó.....  **8. Củng cố**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần op, ôp, ơp và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần op, ôp, ơp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS tìm  -HS thực hiện ở nhà |

------------------------------------------------

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI (Tiết 24)**

**Bài 10. CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS sẽ:

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.

- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố

- Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền núi khác nhau (làng quê miền núi, làng quê miền biển)

- Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận

- Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+ Video/clip cảnh làng quê ở các vùng miền.

+ Tranh ảnh, video về cảnh thành phố

- HS:

+ Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố

+ Giấy màu

+ Hồ dán, bút màu

1. **Các hoạt động dạy- học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoath động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu: Khởi động**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  +Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc đã từng đến., sau đó GV dẫn dắt vào nội dung bài học.  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi:  +Em nhìn thấy gì trong bức tranh?  +Người dân có những hoạt động nào?  +Em có nhận xét gì về đường phố?  +Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? +Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế?  - Từ việc quan sát hình và thảo luận, HS nhận biết được thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp.  Yêu cầu cần đạt: Hs nói được những nét chính về quang cảnh và hoạt động của con người thành phố.  **Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý +Cảnh phố cổ như thế nào?  +Cảnh phố hiện đại như thế nào?  +Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta.  +Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao?để HS nhận ra sự khác biệt về khung cảnh giữa phố cổ và phố hiện đại.  - GV tổng hợp ý kiến và chiếu một vài video/clip để HS nhận biết rõ sự khác biệt.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được điểm giống nhau và khác nhau giữa phố cổ và phố hiện đại.  **Hoạt động vận dụng**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS so sánh và chỉ ra những điểm giống, khác nhau giữa quang cảnh, hoạt động của con người ở làng quê và thành phố.  - GV gọi đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS xé và dán bức tranh về nơi em sinh sống. Sau đó cho một số bạn giới thiệu về bức tranh của mình.  **Hoạt động thực hành**  GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này. Từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình.  Yêu cầu cần đạt: HS nói được công việc của bố mẹ và một số người thân; có thái độ trân trọng đối với mọi người và những công việc cụ thể của họ.  **Hoạt động vận dụng**  - HS vẽ về công việc mà mình mơ ước, sau đó GV có thể gọi một số bạn trình bày trước lớp và nói được lý do vì sao lại thích làm công việc đó.  -Yêu cầu cần đạt: HS mạnh dạn, tự tin giới thiệu được công việc mà mình yêu thích.  **3. Đánh giá**  - HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai.  **4. Hướng dẫn về nhà**  Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | -HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình SGK và thảo luận  - HS trình bày câu trả lời  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm  -Đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS thực hành xé, dán  -HS làm việc nhóm và kể cho nhau nghe  -HS thực hành vẽ  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS nêu  -HS lắng nghe |

---------------------------------------

**Thứ năm ngày 26 tháng 11 năm 2020**

**Tiếng Việt (Tiết 141+142)**

**BÀI 50**

**ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

1. **MỤC TIÊU**

- Nắm vững cách đọc các vần et, êt, it, ut, ưt, ap, ă p, âp, op, ơp, ôp;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ơp, ôp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Mật ong của gấu con, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng sống và ứng xử trong tập thể biết quan tâm chia sẻ với người khác.

- Thêm yêu thích môn học

**II. CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ơp, ôp; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS viết et, êt, it, ut, ưt, ap, ăp, âp, op, ơp, ôp  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu câu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu câu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh.  - GV yêu câu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Mưa được miêu tả như thế nào?  Tiếng sấm sét như thế nào?  Khi mưa dứt, mặt trời thế nào?  Sau con mưa, vạn vật như thế nào?  **4. Viết câu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Mưa lộp độp rồi dứt hẳn” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  -GV yêu cầu HS viết bài  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  MẬT ONG CỦA GẤU CON  Gấu con, heo con, thỏ con và cun con rủ nhau vào rừng chơi. Từ sáng sớm, mẹ đã chuẩn bị cho gấu con một lọ mật ong. Mẹ nói: "Con nhớ chia cho các bạn cùng ăn nhé!”.  Gấu con ôm lọ mật ong đi. Cậu thẩm nghĩ: “Mật ong ngon thế này mà phải chia cho các bạn thì tiếc lắm”. Thế là gấu con bèn giấu lọ mật ong đi. Lát sau, heo con, thỏ con và cún con đến đông đủ, Thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn liên an ui: "Không sao đâu, bọn tớ sẽ chia thức ăn cho cậu”. Nghĩ đến việc mình đã giấu lọ mật đi, gấu con thẹn đỏ mặt. Mấy bạn cùng đi vào rừng. Dọc đường đi, do sơ ý, đó ăn bị rơi hết cả. Trưa đến, bạn nào cũng đói meo. Thế là cả bọn cùng đi kiếm thức ăn. Thỏ con nhổ cà rốt. Heo con hải quả dâu rừng. Cún con tìm được rất nhiều năm. "Đúng rồi!", gấu con chợt nhớ ra, “Minh còn có lọ mật ong!”. Gấu con liền chạy về chỗ giá lọ mật ong lúc sáng và mang mật ong đến chia cho các bạn. Gấu con thẩm nghĩ: “Từ giờ mình sẽ không là gấu con ích kỷ nữa”.  **b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến chia cho các bạn cùng ăn nhé. GV hỏi HS:  1. Gấu mẹ đã chuẩn bị gì cho gấu con khi đi chơi?  2. Gấu mẹ dặn gấu con điều gì?  Đoạn 2: Từ Gấu con ôm lo mật ong đến giấu lọ mật ong đi. GV hỏi HS:  3. Vì sao gấu con giấu lọ mật ong đi?  Đoạn 3: Từ Lát sau đến thẹn đỏ mặt. GV hỏi HS:  4. Khi thấy gấu con không mang theo đồ ăn, các bạn nói gì?  5. Vì sao gấu con then đỏ mặt?  Đoạn 4: Từ Mấy bạn đến rất nhiểu nấm. GV hỏi HS:  6. Vì sao thức ăn bị rơi mất?  7. Đồ ăn bị rơi mất, các bạn đã làm gì?  Đoạn 5: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  8. Nhớ ra lọ mật ong, gấu con đã làm gì?  9. Chia mật ong cho các bạn, gấu con nghĩ gi?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu câu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè câu chuyện | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS trả lời  -HS kể  -HS lắng nghe |

**-------------------------------------------**

**THỂ DỤC (Tiết 16)**

**Bài 1: VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU, CỔ**

**I. Mục tiêu bài học**

**1.Về phẩm chất:**Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinhcác phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ, vận dụng vào các hoạt động tập thể .

- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.Thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **I. Phần mở đầu**  **1.Nhận lớp**  Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  **2.Khởi động**  a) Khởi động chung  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  b) Khởi động chuyên môn  - Các động tác bổ trợ chuyên môn  c) Trò chơi  - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”  - GV hướng dẫn chơi  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 3( tiết 3)**  **\*Kiến thức**  - Ôn các bài tập rèn luyện các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ.  - Nhắc lại cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ.  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  Tập theo tổ nhóm  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  Tập theo cặp đôi  GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.  Thi đua giữa các tổ  GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  \* Trò chơi “dung dăng dung dẻ”  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  Đội hình khởi động  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo hướng dẫn của GV  - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi  -HS nhắc lại  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  ĐH tập luyện theo tổ  🚹🚹🚹🚹  🚹  🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹  🚹 GV 🚹  -ĐH tập luyện theo cặp  🚹🚹🚹  🚹  🚹🚹🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc***  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  -HS lắng nghe |

**ĐẠO ĐỨC (Tiết 12)**

**BÀI 10: ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ**

**I. MỤC TIÊU**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất chăm chỉ và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đi học đúng giờ;

- Biết vì sao phải thực hiện đi học đúng giờ;

- Thực hiện đi học đúng giờ;

- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đi học đúng giờ.

**II. CHUẨN BỊ**

- Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo về trẻ tự giác thực hiện đi học đúng giờ - Tranh, ảnh, video bài hát Đi học (nhạc và lời Đình Thảo)

- Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ” (dành cho hoạt động thực hành):

**PHIẾU TUẦN TỰ GIÁC ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Việc làm** | **Dành cho học sinh** | | | | | **Dành cho bố mẹ** |
| **T2** | **T3** | **T4** | **T5** | **T6** |  |
| Hình bạn nhỏ chuẩn bị đồ dùng học tập từ tối hôm trước | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |
| Hình bạn nhỏ đặt báo thức đề thức dậy đi học | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |
| Hình bạn nhỏ thức dậy đúng giờ | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |
| Hình bạn nhỏ ăn sang | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |
| Hình bạn nhỏ tự đi học | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg | D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg |  |

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học chính: đàm thoại, tổ chức hoạt động nhóm, thực hành.

- Hình thức dạy học chính: kết hợp dạy học theo lớp, theo nhóm và dạy học cá nhân (chia lớp làm 4 nhóm cố định suốt giờ học).

**IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | **Hoạt động học** |
| **Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**  - Mục đích: Tạo tâm thế tích cực cho HS và dẫn dắt HS vào bài học  - Nội dung: Nghe và hát theo bài hát “Đi học”  - Sản phẩm: HS trả lời được câu hỏi về nội dung bài hát.  - Cách thức thực hiện | | |
| * Cho hs nghe bài hát “Đi học” * Nêu các câu hỏi HS cần trả lời theo lời bài hát:   + Hôm qua bạn nhỏ đến trường với ai?  + Hôm nay bạn nhỏ đến trường cùng ai?  + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học như thế nào?  Vậy đi học đúng giờ mang lợi ích gì, cần làm gì để đi học đúng giờ. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay: Đi học đúng giờ (ghi tên bài lên bảng). | | - Lắng nghe và hát theo  - Trả lời các câu hỏi:  + Hôm qua bạn nhỏ được mẹ dắt tay đến trường.  + Một mình em tới lớp.  + Dù đến trường cùng ba mẹ hay một mình thì chúng ta cũng cần đi học đúng giờ  + Nghe và nhắc lại tên bài. |
| **Hoạt động 2: Khám phá vấn đề (10 phút)**   * Mục đích: HS nêu được việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì? Nêu được việc cần làm để đi học đúng giờ. * Nội dung:   + HS đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào ? Vì sao?  + Lợi ích của việc đi học đúng giờ  +Nêu được việc cần làm để đi học đúng giờ.   * Sản phẩm: HS biết đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào. Nêu được lợi ích và biểu hiện của việc đi học đúng giờ. * Cách thức thực hiện | | |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + GV hướng dẫn đọc lời thoại  + Phân vai đọc lời thoại trong tranh   * Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi (chia đều câu hỏi theo số nhóm):   + Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào ? Vì sao?  + Theo em việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?  - Theo dõi, hướng dẫn, khuyến khích nhóm HS nêu được càng nhiều việc càng tốt (có thể tạo thành cuộc thi đua nho nhỏ).  - Viết ý chính của các câu trả lời lên bảng.  - Mời đại diện 1 nhóm trình bày.  - Tổng kết/trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.  - Khen những nhóm nêu được nhiều lợi ích và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục.  - Chỉ ra điều HS cần khắc phục để phần trình bày có thể tốt hơn.  - Cho hs quan sát 5 tranh SGK thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi: Bạn nhỏ trong tranh đã làm gì để đi học đúng giờ  - Hỏi: Em cần làm gì để đi học đúng giờ?  - Tổng kết/trình chiếu hình ảnh và bổ sung những lợi ích của việc đi học đúng giờ.  - Khen những hs nêu được nhiều việc để đi học đúng giờ và có cách trình bày rõ ràng, thuyết phục. | | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi  + Tranh vẽ hai bạn đang đi học, bên đường có tiệm game và cảnh lớp học, có cô giáo và các bạn hs.  + nghe và đọc theo  + Hai HS đọc  + Em đồng tình với bạn Bo, không đồng tình với bạn Bi. Vì bạn Bo không ham chơi, đi học đúng giờ. Còn bạn Bi ham chơi game nên đến lớp muộn.  + Đi học đúng giờ giúp em được nghe giảng bài đầy đủ, học mau tiến bộ, không vi phạm nội quy trường lớp…………….  -Các nhóm khác đồng ý thì giơ mặt cười, không đồng ý giơ mặt méo.  -Học sinh quan sát tranh và TLCH  - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập từ tối hôm trước, đặt báo thức, thức dậy đúng giờ, ăn sáng và đi học đúng giờ….  -HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập ( 10 phút)**  *Mục đích : Học sinh tập giải quyết các tình huống qua việc quan sát tranh.*  -Nội dung:  Củng cố kiểm nghiệm các kiến thức kĩ năng đã học  + HS đánh giá được thái độ, hành vi tự giác của bản thân và người khác.   * Sản phẩm: HS đánh giá được việc nên làm, không nên làm để đi học đúng giờ và nêu được các việc mình đã làm được. * Cách thức tiến hành: | | |
| * Cho Học sinh quan sát 3 tranh   và nêu tình huống trong mỗi bức tranh.   * GV giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận nhóm đôi nêu câu hỏi: * Trong 3 bức tranh em vừa quan sát, em thấy những việc nào nên làm và việc nào không nên làm? Vì sao?   - Em cần làm gì để đi học đúng giờ ?  -GV chốt ý: *Để đi học đúng giờ , cần phải :*  *+ Chuẩn bị đầy đủ quần áo , sách vở từ tối hôm trước , không thức khuya .*  *+ Để đồng hồ báo thức hoặc nhờ bố mẹ gọi dậy cho đúng giờ .*  *+ Tập thói quen dậy sớm, đúng giờ .* | -Học sinh quan sát tranh.  -Phân nhóm thảo luận.  -Học sinh đại diện các nhóm lên trình bày ,   * Việc em nên làm là:   + Soạn sách vở đúng giờ trước khi đi học.  + Ăn sáng đúng giờ.   * Việc không nên làm:   + Không được ngủ dậy muộn.   * Em sử dụng đồng hồ báo thức hoặc nhờ mẹ gọi dậy. Tối đi ngủ sớm, sáng dậy sớm, hoàn thành vệ sinh cá nhân, ăn sáng nhanh…,…   -HS lắng nghe. | |
| * **Hoạt động 4: Thực hành (10 phút)** * Mục đích: HS vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để tự giác thực hiện các việc của mình trong thực tiễn đời sống hằng ngày. * Nội dung: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống. * Sản phẩm: HS nói được lời khuyên để bạn thay đổi hành vi. Em cùng bạn thực hiện hành vi tốt: thực hiện đi học đúng giờ.   Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS quan sát tranh, nêu nội dung bức tranh.  - GV chốt ý.  - Cho HS đóng vai theo tình huống trong tranh.  - Em sẽ khuyên bạn điều gì?  - Bạn nào ở lớp mình luôn đi học đúng giờ?  - Đi học đúng giờ để làm gì?  - GV kết luận: *Được đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp em thực hiện tốt quyền được đi học của mình*  ***Nội quy mình nhớ khắc ghi***  ***Đến trường học tập em đi đúng giờ.***   * Nhận xét tiết học , tuyên dương học sinh tích cực hoạt động .   Dăn học sinh xem BT4,5 /24,25 để chuẩn bị cho tiết học sau . | -HS quan sát, nêu nội dung  -HS thảo luận nhóm đôi đóng vai  -HS nhận xét  -HS trả lời: Bạn đi học rồi tối về xem ti vi, trễ học cổng trường đóng, hoặc đội cờ đỏ sẽ trừ điểm, …  -HS tự liên hệ  -HS trả lời  -HS lắng nghe. | |
| **Hoạt động 5: Tổng kết (5 phút)**  - Mục đích: Giáo viên, học sinh nhận biết được mức độ HS đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực sau bài học.  - Nội dung: Tổng kết, đánh giá thông qua việc giao nhiệm vụ tiếp nối sau bài học. - Sản phẩm: Thực hiện Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ”.   - Cách thức tiến hành: | | |
| - Giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS một Phiếu “Tuần tự giác đi học đúng giờ”, yêu cầu HS về nhà thực hiện và chia sẻ lại kết quả với giáo viên và các bạn vào giờ học sau. Chú ý: Yêu cầu HS khoanh tròn vào hình khuôn mặt cười () với việc em đã tự giác làm hoặc mặt mếu D:\THUY DUONG\NAM HOC 2019-2020\TAP HUAN CM\GDPTMOI 2018\tải xuống.jpg với việc em chưa tự giác làm vào ô tương ứng ở cột Dành cho HS; Bố, mẹ HS đánh dấu (✓) nếu hài lòng về việc con mình đã tự giác làm.  - Nhận xét chung về sự tham gia của HS vào bài học.  ***Cách 2:*** GV hoặc cho HS theo dõi bạn đi học đúng giờ đánh x vào bảng chấm theo dõi ngày em đến trường ở mỗi lớp học.. | - Nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu. Yêu cầu cần đạt:  + HS nói ngắn gọn được những điều mình học được qua bài học này.  + HS thể hiện cam kết sẽ tự giác để đi học đúng giờ.  + HS thể hiện sự tự giác trong việc đi học đúng giờ.    -HS lắng nghe. | |

---------------------------------------

**Thứ sáu ngày 30 tháng 10 năm 2020**

**Tiếng Việt (Tiết 143)**

**ÔN TẬP ĐỌC VÀ VIẾT**

**I. MỤC TIÊU:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần et, ut, ưt, êt, it đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  et, ut, ưt, êt, it  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  et, ut, ưt, êt, it, vẹt, hút,mứt,vệt, vịt. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

----------------------------------

**Tiếng việt (Tiết 144)**

**Ôn tập đọc và viết**

**I. MỤC TIÊU:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các ap, ăp, âp, op, ôp, ơp đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ap, ăp, âp, op, ôp, ơp  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ap, ăp, âp, op, ôp, ơp, giáp, bắp, mập, hót, hộp, hớp. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

-----------------------------------------------

**TOÁN (Tiết 24)**

**Bài 10 : PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10**

**I. MỤC TIÊU**

**\* Kiến thức**

- Nhận biết được ý nghĩa của Phép trừ

- Thực hiện được phép trừ trong phạm vi 10

- Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính trừ

***\* Phát triển năng lực***

- Bước đầu làm được các bài toán thực tế đơn giản liên quan đến phép trừ ( giải quyết một tình huống cụ thể trong cuộc sống).

- Giao tiếp diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tinhsvaf câu trả lời cho bài tính

**II. CHUẨN BỊ**

- Bộ đồ dùng dạy Toán 1 .

- Xúc xích để tổ chức trò chơi

- Tìm các bài toán, tình huống liên quan đến phép trừ

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1/ Khởi động**  -Ổn định  -Giới thiệu bài  **2/ Luyện tập**  **\*Bài 1: Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  -HD HS quan sát tranh thứ nhất:  Trong bể có mấy con cá?  Lần thứ nhất vớt ra 3 con cá, lần thứ hai vớt ra 2 con cá. Sau hai lần vớt còn mấy con cá?  Hình thành phép tính: 9 – 3 - 2 = 4  - GV cùng Hs nhận xét  **\*Bài 2: Tính**  - GV nêu yêu cầu bài tập  -GV HD HS tính lần lượt từ trái sang phải  -HS trả lời, ghi kết quả vào vở  - GV cùng Hs nhận xét  **3/Chơi trò chơi: Câu cá**   * GV nêu cách chơi * HD HS chơi theo nhóm ( Như hướng dẫn ở SKK)   GV giám sát động viên  **3.Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | **-**HS hát.  -HS lắng nghe.  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS nêu phép tính  - HS nêu  - HS ghi vào vở  - HS ghi kết quả vào vở  -HS theo dõi  -HS chơi.  -HS trả lời |

----------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 12**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 3 “Truyền thống trường em”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  Gv yêu cầu HS chia sẻ:  -Những điều đã học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham quan và được nghe giới thiệu về “Góc tri ân” của các lớp trong trường  -Những việc đã làm được để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô  **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV HD HS tự đánh giá việc thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau:  +Chủ động chào thầy cô  +Lễ phép, kính yêu thầy cô  +Thực hiện được những việc làm thể hiện lòng kính yêu thầy cô  +Rèn luyện những điều thầy cô dạy hằng ngày  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  +Có chủ động, tự giác chào thầy cô không  +Có thực hiện được những việc làm thể hiện lòng kính yêu thầy cô không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo.  -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi  -HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét |